TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16/5/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích Ph và anh Trịnh Văn C.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thanh Tâm;

2. Bà Đoàn Hải Yến.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXX - ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích Ph**, sinh năm 2000;

ĐKHKTT: Thôn G, xã S, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;

Địa chỉ: Thôn B, xã Tr, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh **Trịnh Văn C**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn G, xã Song A, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;

3. Người làm chứng: Ông **Trịnh Văn K**, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Thôn G, xã Song A, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;

(Chị Ph có đơn xin xử vắng mặt. Anh C và ông K vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 01 năm 2024, bản tự khai đề ngày 15 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trịnh Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Song A, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 29 tháng 9 năm 2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn G, xã Song A. Quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Anh C không hề giấu giếm mà công khai thể hiện cho chị biết, điều đó chứng tỏ anh C không còn tôn trọng và không còn tình cảm với chị. Chị cảm thấy cuộc sống vợ chồng rất ngột ngạt và mệt mỏi. Chị đã cố gắng tìm nhiều biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng, gia đình hai bên cũng đã nhiều lần khuyên bảo anh C và hoà giải cho anh chị nhưng không có kết quả. Anh chị mâu thuẫn căng thẳng vào năm 2023, vì vậy tháng 8/2023, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn B, xã Trung A sinh sống; từ đó đến nay, chị và anh C đã sống ly thân với nhau, không ai còn quan tâm đến ai, cắt đứt liên lạc. Bản thân chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có khả năng hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trịnh Văn C.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Trịnh Văn C có 01 con chung là Trịnh Bảo A, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2022. Hiện nay con A đang ở với chị và bố mẹ đẻ chị, do chị và bố mẹ đẻ chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh chị sống ly thân, anh C không hề quan tâm, thăm nom con A. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con A và không yêu cầu anh C phải góp cấp dưỡng nuôi con cho chị. Về điều kiện nuôi con của chị Ph: Về công việc, hiện chị đang là công nhân công ty Spectre Thái Bình; địa chỉ: xã Vũ Đ, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Về nơi ở, hiện chị và con A đang sinh sống ổn định tại nhà của bố mẹ đẻ chị ở thôn B, xã Trung A, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Bố mẹ đẻ chị có nhà cửa khang

trang, rộng rãi, tạo điều kiện chỗ ăn, chỗ ở đàng hoàng, ổn định cho 02 mẹ con chị. Ngoài ra, bố mẹ đẻ chị còn hỗ trợ chị trong việc chăm sóc, trông nom con A.

Về quan hệ tài sản: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai ngày 20 tháng 3 năm 2024, bị đơn anh Trịnh Văn C trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn cũng giống như chị Ph đã trình bày. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc tại thôn G, xã Song A. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh thỉnh thoảng có phát sinh mâu thuẫn, nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, chưa đến mức độ căng thẳng dẫn đến vợ chồng phải ly hôn. Đến tháng 8/2023, chị Ph bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị Ph ở; anh có đến gia đình bố mẹ đẻ chị Ph nói chuyện với bố mẹ đẻ chị Ph để động viên chị Ph quay về. Chị Ph đồng ý và quay về chung sống với anh được một thời gian ngắn, sau đó lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị Ph sống, anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 2/2024 đến nay. Nay chị Ph có đơn xin ly hôn anh thì anh đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị được đoàn tụ. Hiện tại, anh vẫn còn tình cảm với chị Ph.

Về quan hệ con chung: Anh chị có 01 con chung là Trịnh Bảo A, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2022. Hiện nay con A đang ở với chị Ph và bố mẹ đẻ chị Ph. Anh không có quan điểm về con chung và vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Biên bản xác minh ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại Ủy ban nhân dân xã Song A, huyện Vũ Thư thể hiện: Chị Ph và anh C được tự do tìm hiểu, kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Song A vào ngày 29 tháng 9 năm 2021. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại nhà riêng ở thôn G, xã Song A. Quá trình chung sống, anh chị không có hạnh phúc. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh C có quan hệ tình cảm với một người phụ nữ ở thành phố Thái Bình. Vì thế khi về nhà anh C không còn quan tâm vợ con nữa. Bản thân chị Ph và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo anh C nhưng không có kết quả. Sau khi mâu thuẫn căng thẳng mà không được giải quyết, chị Ph đã có quyết định sống ly thân với anh C từ tháng 8/2023 cho đến nay. Hiện tại chị Ph đang sống

cùng với bố mẹ đẻ ở thôn B, xã Trung A; anh C vẫn sinh sống ở thôn G, xã Song A. Nay chị Ph có đơn xin ly hôn anh C, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào thực trạng thực tế của vợ chồng anh chị và quy định của pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trịnh Bảo A, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2022. Hiện nay con A đang ở với chị Ph và bố mẹ đẻ chị Ph ở xã Trung A. Ly hôn, địa phương đề nghị Toà án giao con A cho chị Ph.

Về tài sản: Anh chị không có tài sản chung. Anh chị không có khoản vay nợ chung tổ chức xã hội nào của địa phương.

4. Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 17 tháng 4 năm 2024, ông Trịnh Văn K (là bố đẻ của anh Trịnh Văn C) trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn cũng giống như chị Ph đã trình bày. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống riêng nhà, không chung sống cùng vợ chồng ông. Vì vậy quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu từ khi nào, ông không nắm được. Nhưng ông vẫn biết việc anh C ngoại tinh với người phụ nữ tên là V ở thành phố Thái Bình. Chị Ph và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo anh C nhưng không có kết quả. Đến nay, bản thân anh C vẫn không thay đổi, vẫn tiếp tục ngoại tình. Chị Ph đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Trung A vì vậy anh chị đã sống ly thân với nhau. Nay chị Ph có đơn xin ly hôn anh C, bản thân là người làm cha làm mẹ, ông không muốn các con ly hôn; chị Ph lại là người con dâu ngoan ngoãn, hiền lành, hiếu thuận, lỗi lầm hoàn toàn do anh C gây nên. Tuy nhiên nếu anh C không tu tâm sửa tính, chấm dứt việc quan hệ bất chính, chị Ph vẫn kiên quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ con chung: Anh chị có 01 con chung là Trịnh Bảo A, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2022. Hiện nay con A đang ở với mẹ và ông bà ngoại cháu ở xã Trung A. Bố cháu là anh C thì không hỏi han quan tâm đến con. Ly hôn, ông đề nghị Toà án giao con An cho chị Ph. Ông là ông nội của cháu A, rất yêu thương và nhớ cháu, nhưng do sức khoẻ hiện nay ông đang bị ung thư tuỷ xương, rất đau đớn và rất yếu nên không thể thường xuyên đến thăm nom cháu An được. Ông có nhờ vả ông bà ngoại chăm sóc, trông nom cháu A giúp ông.

Về quan hệ tài sản: Anh chị không có tài sản chung, không có nợ nần gì vợ chồng ông. Nhà riêng ở thôn G, xã Song A mà trước đây anh chị chung sống là nhà của ông. Vì vậy ông không có đề nghị gì về tài sản.

**** Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm***:

- Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị: Xử cho chị Nguyễn Thị Bích Ph được ly hôn anh Trịnh Văn C; Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Bích Ph trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trịnh Bảo A, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2022. Ghi nhận việc chị Ph không yêu cầu anh C phải góp cấp dưỡng nuôi con An cho chị Ph.

Về tài sản: Do chị Ph, anh C đều không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Bích Ph khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Trịnh Văn C có đăng ký thường trú tại thôn G, xã Song A, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

[1.2] Chị Nguyễn Thị Bích Ph đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Anh Trịnh Văn C đã được Toà án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý

do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

2.Về nội dung:

[**2.1**] **Quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị Bích Ph và anh Trịnh Văn C đăng ký kết hôn tại UBND xã Song A, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 29 tháng 9 năm 2021 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống, do anh C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không giấu giếm, mà công khai cho cả vợ và gia đình anh C biết nên vợ chồng anh chị đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống ly thân, mỗi người một nơi. Anh C trình bày anh chị có mâu thuẫn nhưng anh cho rằng đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ và không đồng ý ly hôn. Mặc dù mong muốn đoàn tụ nhưng bản thân anh C không chịu thay đổi và cũng không có biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng. Khi Toà án tổ chức hoà giải cho anh chị thì anh C không đến Toà án. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân và hiện nay anh Công cũng không còn đi tìm chị Ph về nữa. Ông Trịnh Văn K là bố đẻ anh C và các đồng chí đại diện cơ sở thôn G và UBND xã Song A đều xác định nguyện nhân mâu thuẫn vợ chồng là do lỗi từ phía anh C, vì anh C có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Chị Ph và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo anh C nhưng bản thân anh C vẫn không thay đổi, vẫn tiếp tục ngoại tình. Ông K khẳng định chị Ph là người con dâu ngoan ngoãn, hiền lành, hiếu thuận, lỗi lầm hoàn toàn do anh C gây nên. Nếu anh C không tu tâm sửa tính, chấm dứt việc quan hệ bất chính, chị Ph vẫn kiên quyết ly hôn thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của chị Ph và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị Nguyễn Thị Bích Ph được ly hôn anh Trịnh Văn C.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích Ph và anh Trịnh Văn C có 01 con chung là Trịnh Bảo A, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2022. Hiện nay con A đang ở với chị Ph và bố mẹ đẻ chị Ph, do chị Ph và bố mẹ đẻ chị Ph trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Chị Ph có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh C không có quan điểm trình bày về việc giải quyết nuôi con và cấp

dưỡng nuôi con. Về điều kiện nuôi con: Chị Ph hiện là công nhân công ty Spectre Thái Bình; địa chỉ: xã Vũ Đoài, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Về nơi ở, hiện chị Ph và con A đang sinh sống ổn định tại nhà của bố mẹ đẻ chị Ph ở thôn B, xã Trung A, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Bố mẹ đẻ chị có nhà cửa khang trang, rộng rãi, tạo điều kiện chỗ ăn, chỗ ở đàng hoàng, ổn định cho chị Ph và con A sinh sống. Ngoài ra, bố mẹ đẻ chị Ph còn hỗ trợ chị Ph trong việc chăm sóc, trông nom con A. Vì vậy cần giao con Trịnh Bảo A cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc chị Ph không yêu cầu anh C phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ph.

[**2.3**] **Về tài sản**: Chị Nguyễn Thị Bích Ph và anh Trịnh Văn C không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[**2.4**] **Về án phí**: Chị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho chị Nguyễn Thị Bích Ph được ly hôn anh Trịnh Văn C.

2. **Về quan hệ con chung:** Xử giao cho chị Nguyễn Thị Bích Ph trực tiếp nuôi dưỡng con Trịnh Bảo A, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2022. Ghi nhận việc chị chị Ph không yêu cầu anh C phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trịnh Văn C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị Bích Ph và anh Trịnh Văn C có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3.Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Ph đã nộp theo biên lai số 0001610 ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Bích Ph và anh Trịnh Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- UBND xã Song A, huyện Vũ Thư;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền